TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Hiếu.
Ông Nguyễn Đại Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phó Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 06/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 đối với bị cáo:

Đặng Xuân Th, sinh năm 1975, tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph X 1, xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Đảng, đoàn thể khác: Không. Con ông: Đặng Xuân Đ (Đã chết), con bà: Lê Thị L. Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976. Con: 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đặng Xuân T, sinh ngày 1999. Địa chỉ: Thôn Ph X 1, xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Ph X 1, xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 24/7/2023, bà Nguyễn Thị Q đi từ nhà mẹ chồng về nhà thì phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà lấy trộm một số tài sản gồm: Số tiền 20.000.000 đồng và 1,765 cây vàng 9999 (Trong đó có 01 nhẫn vàng 9999 loại 2 chỉ; 06 nhẫn vàng 9999 loại 1 chỉ; 02 nhẫn vàng 9999 loại 0,5 chỉ; 01 dây chuyền vàng 9999 loại 4 chỉ; 01 dây chuyền vàng 9999 loại 2,65 chỉ và 01 dây chuyền vàng 9999 loại 2 chỉ). Ước tính trị giá số vàng bị mất trộm là khoảng 96.000.000 đồng; tổng trị giá tài sản bị mất trộm khoảng 116.000.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan điều tra phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện B V và Công an xã Ph Ch tiến hành khám nghiệm hiện trường, rà soát ghi lời khai người bị hại, người làm chứng, camera xung quanh hiện trường nơi xảy ra sự việc và tổ chức các biện pháp điều tra, xác minh theo quy định. Đến ngày 03/8/2023 thì bị cáo Đặng Xuân Th là chồng bà Q đã ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B V và khai nhận rõ toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 24/7/2023, bị cáo đi từ huyện T N, tỉnh Ph Th về nhà mình tại thôn Ph X 1, xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội thấy không có ai ở nhà. Bị cáo biết lúc này vợ bị cáo đã xuống nhà mẹ đẻ bị cáo ở cùng thôn để ăn cơm tối. Do thời gian vừa qua, bị cáo buôn bán Bò bị thua lỗ nên đã nảy sinh ý định trộm số tiền, vàng tiết kiệm của vợ chồng bị cáo để mang đi trả nợ. Biết vợ thường cất tiền trong tủ quần áo nên bị cáo đi vào gian buồng ngủ của vợ chồng rồi mở tủ quần áo ra để tìm tiền nhưng không thấy tiền, vàng. Bị cáo liền đi lấy chiếc chìa khóa do bị cáo thuê thợ đánh thêm để mở khóa buồng ngủ của con trai là anh Đặng Xuân T ở sát cầu thang lối lên tầng hai. Sau khi mở khóa, bị cáo đi vào buồng và mở tủ quần áo lục lọi tìm kiếm thì tìm thấy 01 tệp tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng trị giá 20.000.000 đồng được gói trong 01 chiếc quần đùi (Đây là số tiền còn dư sau khi tổ chức đám cưới cho anh T vào 23, 24/5/2023). Tiếp tục tìm trong tủ này thì bị cáo phát hiện 01 hộp đựng máy đo huyết áp của vợ, bên trong có 01 túi nilon màu đen gói 05 hộp màu đỏ đựng 03 dây chuyền và 09 nhẫn vàng. Bị cáo gói túi nilon đựng số vàng trên rồi đi xuống khu vực chuồng Bò của gia đình và cất giấu túi nilon trên trong đống rơm trên gác chuồng Bò. Số tiền 20.000.000 đồng thì bị cáo cất trong túi quần đang mặc. Để che giấu hành vi của mình, bị cáo giữ nguyên hiện trường không đóng cửa tủ và không cất quần áo vào trong tủ. Sau đó, bị cáo đi xuống nhà mẹ đẻ để ăn cơm tối. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo cùng vợ, chị Nguyễn Thị Nh, chị Nguyễn Thị Ng (Là em ruột, chị ruột của bà Q)

đi về nhà. Khi về gần đến nhà, bị cáo để vợ, chị Nh, chị Ng về trước còn bị cáo ngồi nói chuyện với anh Bùi Ngọc Th (Là em đồng hao với bị cáo). Khoảng 15 phút sau, bà Q gọi điện cho bị cáo báo nhà bị mất trộm. Bị cáo liền đi về nhà rồi cùng bà Q đến Công an xã Ph Ch trình báo sự việc. Đến ngày 25/7/2023, bị cáo đem chiếc khóa do bị cáo đánh thêm để mở khóa cửa buồng ngủ của anh Tâm ném bỏ ở khu vực Dốc Đ, thị trần T Đ. Ngày 31/7/2023, bị cáo đã dùng số tiền 20.000.000 đồng đã lấy được đi mua 01 cặp Bò của nhà anh Ngô Quang . Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số vàng đã trộm cắp.

Ngày 10/8/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 365/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định và so sánh các dấu vết đường vân phát hiện được với dấu vân tay in trong 02 chỉ bản của bà Nguyễn Thị Q và bị cáo Đặng Xuân Th. Tại bản Kết luận giám định số: 5974/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Trên 01 hộp giấy bên ngoài có chữ "OMRON" phát hiện thấy 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (Ký hiệu số 01 và 02). Dấu vết đường vân ký hiệu số 01 với dấu vân tay in ở ô út phải trên chỉ bản ghi tên: Đặng Xuân Th (SN: 1975, HKTT: Xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội) là của cùng một người. Dấu vết đường vân ký hiệu số 02 với dấu vân tay in ở ô nhẫn trái trên chỉ bản ghi tên: Nguyễn Thị Q (SN: 1976, HKTT: Xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội) là của cùng một người. Trên 01 hộp giấy bên ngoài có chữ "5D Mask H A", 01 tờ đôi giấy ngang, 01 túi nilon khẩu trang, bên ngoài có chữ "5D Mask H A" phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, các dấu vết đường vân này không đủ yếu tố giám định.

Cùng ngày 10/8/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 367/QĐ- CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an để giám định đối với số vàng là vật chứng thu giữ do bị cáo tự nguyện giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số: 5957/KL-KTHS ngày 22/08/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, ở đầu dây chuyền gần móc khóa có khối kim loại màu vàng hình chữ nhật có số "995" gửi giám định có tổng khối lượng 13,92 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,03%. 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích hình chữ nhật nối với nhau, phần móc khóa hình chữ S có số "9999", mặt dây chuyền gồm 02 hình trái tim bằng kim loại màu vàng, trong đó 01 (Một) hình trái tim có chữ "Love" gửi giám định có tổng khối lượng 9,57 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,78%. 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác

dạng xoắn, phần móc khóa hình chữ S có số “9999”, mặt dây chuyền hình trái tim bằng kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 7,63 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,88%. 07 (Bảy) chiếc nhẫn gồm: 02 (Hai) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong nhẫn đều có chữ và số "9999 0.5 CHI” và 05 (Năm) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong nhẫn đều có chữ và số “9999 1C” gửi giám định có tổng khối lượng 22,46 gam đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 97,11%. 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong nhẫn có chữ và số “9999 2C” gửi giám định có khối lượng 7,49 gam là vàng, hàm lượng vàng 99,94%. 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn, mặt ngoài có hoa văn, mặt trong nhẫn có số “9999” gửi giám định có khối lượng 3,84 gam là vàng, hàm lượng vàng 99,92%.

Ngày 28/8/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện B V, Thành phố Hà Nội định giá tài sản đối với số vàng nêu trên như sau: 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, ở đầu dây chuyền gần móc khóa có khối kim loại màu vàng hình chữ nhật có số “995” gửi giám định có tổng khối lượng 13,92 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,03% có giá: 20.469.000 đồng. 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích hình chữ nhật nối với nhau, phần móc khóa hình chữ S có số “9999”, mặt dây chuyền gồm 02 hình trái tim bằng kim loại màu vàng, trong đó 01 (Một) hình trái tim có chữ "Love" gửi giám định có tổng khối lượng 9,57 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,78% có giá: 14.183.000 đồng. 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng xoắn, phần móc khóa hình chữ S có số “9999”, mặt dây chuyền hình trái tim bằng kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 7,63 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,88% có giá: 11.320.000 đồng. 07 (Bảy) chiếc nhẫn gồm: 02 (Hai) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong nhẫn đều có chữ và số “9999 0.5 CHI” và 05 (Năm) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong nhẫn đều có chữ và số “9999 1C” gửi giám định có tổng khối lượng 22,46 gam đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 97,11% có giá: 32.396.000 đồng. 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong nhẫn có chữ và số “9999 2C” gửi giám định có khối lượng 7,49 gam là vàng, hàm lượng vàng 99,94% có giá: 11.118.000 đồng. 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn, mặt ngoài có hoa văn, mặt trong nhẫn có số “9999” gửi giám định có khối lượng 3,84 gam là vàng, hàm lượng vàng 99,92% có giá: 5.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 95.186.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Q và anh Đặng Xuân T, xác định: Đối với số vàng gồm 03 dây chuyền vàng, 02

chiếc nhẫn và số tiền mặt 20.000.000 đồng, có tổng giá trị 82.790.000 đồng. Xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và bà Nguyễn Thị Q. Do vậy, hành vi tự lấy số tài sản này của bị cáo không được coi là hành vi trộm cắp tài sản. Đối với 07 chiếc nhẫn vàng, có giá trị 32.396.000 đồng được xác định là tài sản riêng của anh Đặng Xuân Tâm gửi nhờ bà Q giữ hộ, không phải tài sản của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 121/CT-VKSBV ngày 06/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Xuân Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Xuân Th. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Xuân Th phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Người bị hại không yêu cầu xem xét về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/7/2023, tại nhà bị cáo Đặng Xuân Th và bà Nguyễn Thị Q ở thôn Ph X 1, xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội. Bị cáo đã có hành vi lén lút mở khóa buồng ngủ của con trai bị cáo là anh Đặng Xuân T để trộm cắp 07 chiếc nhẫn vàng có giá trị 32.396.000 đồng là tài sản của anh Đặng Xuân T đang gửi bà Q giữ hộ. Với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm đã thực hiện nhằm mục đích để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo đã trả lại số vàng cho con trai để khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Người bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy nên áp dụng quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đặng Xuân Tâm đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về vật chứng:

Đối với 03 dây chuyền vàng 02 chiếc nhẫn vàng và các đồ vật khác thu giữ trong quá trình điều tra. Cơ quan điều tra xác định được là tài sản thuộc quyền sở hữu và quản lý hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q. Đối với 01 cặp Bò (Mẹ - con), Cơ quan điều tra xác định bị cáo đã dùng số tiền 20.000.000 đồng trong số tài sản chung của hai vợ chồng để mua. Ngày 11/10/2023, bà Q đã viết đơn xin lại tài sản và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho bà Q. Đối với 07 chiếc nhẫn vàng có giá trị 32.396.000 đồng của anh Đặng Xuân T. Ngày 11/10/2023, anh T đã viết đơn xin lại tài sản và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho anh T.

[10]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Th 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản.

Giao bị cáo Đặng Xuân Th cho Ủy ban nhân dân xã Ph Ch, huyện B V, Thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Đặng Xuân Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện B V;
- CCTHADS huyện B V;
- Công an huyện B V;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh